

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 55/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi Mục III, Mục IV Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Trà Vinh kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHCN ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;

Xét Tờ trình số 5068/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi Mục III, Mục IV Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Trà Vinh kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Mục III, Mục IV Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Trà Vinh kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*Đính kèm Phụ lục*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp lần thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./. *KW*

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: KH và CN, TC, KBNN, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái

Phụ lục

**SỬA ĐỔI MỤC III, MỤC IV DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TRÀ VINH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT
SỐ 11/NQ-HĐND NGÀY 10 THÁNG 6 NĂM 2022**
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Trà Vinh)

STT	TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
	...
III	DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (BAO GỒM THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)
13	Biên soạn tin tức khoa học và công nghệ phát lên cổng thông tin điện tử
14	Biên soạn và xuất bản tin khoa học và công nghệ điện tử
15	Biên soạn và xuất bản tin khoa học và công nghệ giấy
16	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ công nghệ
17	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên gia công nghệ
18	Xử lý và cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị chào bán lên sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến
19	Xử lý và cập nhật thông tin công nghệ và thiết bị tìm mua lên sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến
20	Quản trị nội dung sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến
21	Tổ chức hoạt động giao dịch công nghệ và thiết bị trực tiếp
22	Tổ chức triển lãm thành tựu khoa học và công nghệ
23	Tổ chức triển lãm hình ảnh thành tựu khoa học và công nghệ
24	Tổ chức hội chợ công nghệ và thiết bị (Techmart).
25	Quản trị máy chủ
26	Quản trị các thiết bị công nghệ thông tin
27	Tổ chức phục vụ họp trực tuyến
28	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ
29	Vận hành và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ

STT	TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
30	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nhiệm vụ khoa học và công nghệ
31	Hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ
32	Tra cứu tài liệu điện tử
33	Tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ
34	Tra cứu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước
35	Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ (tài liệu giấy)
36	Bổ sung nguồn tin khoa học và công nghệ (tài liệu điện tử)
37	Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân hệ biên mục tài liệu giấy
38	Biên mục nguồn tin khoa học và công nghệ và cập nhật phân hệ biên mục tài liệu điện tử
39	Tiếp nhận, phân loại và xếp giá tài liệu khoa học và công nghệ
40	Lưu giữ, bảo quản tài liệu khoa học và công nghệ
41	Dịch vụ thông tin truyền thông (phóng sự/chuyên mục) khoa học công nghệ.
IV	DỊCH VỤ LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYỄN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN
42	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh
43	Đo liều chiếu xạ cá nhân
44	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ

Kw